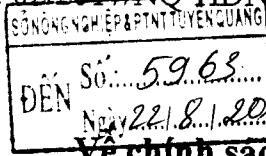


Số: 02/2017/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2017



NGHỊ QUYẾT

**VỀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN TƯỚI TIÊN TIẾN,
TIẾT KIỆM NƯỚC CHO CÂY TRỒNG CẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định về mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ bổ sung lãi suất vốn vay khi đầu tư ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực tập trung của tỉnh để phát triển hàng hoá (gồm: Cây cam, cây chè, cây mía).

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là tổ chức), cá nhân thực hiện vay vốn theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (sau đây được gọi tắt là Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg) để đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực tập trung của tỉnh, gồm: Cây cam, cây chè, cây mía thuộc vùng quy hoạch cây trồng cạn chủ lực của tỉnh hoặc theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hưởng hỗ trợ bổ sung lãi suất vốn vay theo chính sách này

(Các tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước cho các loại cây trồng khác quy định ngoài chính sách này được hưởng hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước).

3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất vốn vay

a) Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của tổ chức, cá nhân trả nợ đúng hạn và sử dụng vốn vay đúng mục đích. Những khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn hoặc sử dụng vốn vay sai mục đích sẽ không được hưởng hỗ trợ kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn và thời điểm có thông báo của cấp có thẩm quyền về việc sử dụng vốn vay sai mục đích.

b) Trong cùng thời gian, có nhiều chính sách hỗ trợ thì tổ chức, cá nhân chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

4. Nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay

4.1. Hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay là nhóm danh mục chủng loại máy, thiết bị theo Thông tư số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

4.2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay

Ngoài các điều kiện cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, tổ chức, cá nhân được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay bổ sung theo chính sách này khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Mỗi tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất tập trung cây trồng cận chủ lực (cam, chè, mía) có quy mô diện tích: Đối với cây cam, cây chè từ 1,0 ha trở lên; đối với cây mía từ 3,0 ha trở lên;

b) Có nguồn nước chủ động đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước (nguồn từ ao, hồ, đập thủy lợi, kênh mương, sông, suối, giếng khoan...); có phương án áp dụng công nghệ tưới đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và khái toán kinh phí đầu tư.

4.3. Mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vốn vay

Ngoài mức hỗ trợ và thời gian được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg (hỗ trợ 100% lãi suất trong 02 năm đầu, hỗ trợ 50% lãi suất trong năm thứ 3), tổ chức, cá nhân được hỗ trợ thêm lãi suất vốn vay như sau:

a) Thời gian được hỗ trợ thêm lãi suất vốn vay: Tối đa không quá 36 tháng (03 năm), tính từ năm thứ 3.

b) Mức hỗ trợ thêm lãi suất vốn vay: Hỗ trợ 50% lãi suất trong năm thứ 3, năm thứ 4 và năm thứ 5.

4.4. Nguồn vốn hỗ trợ: Nguồn vốn từ ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2017. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, (Trị).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn